

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

Câu 1: Các tiên đề hình tư tưởng- lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	1
<i>a. Giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam.</i>	<i>1</i>
<i>b. Tinh hoa văn hóa nhân loại.....</i>	<i>1</i>
Câu 2: Các giai đoạn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	3
Câu 3: Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung độc lập dân tộc.	10
Câu 4: Luận điểm “CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”.....	12
Câu 5: Luận điểm “CMGPDT ở thuộc địa phải chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc”.	14
Câu 6: Quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng của cm XNCN.	16
Câu 7: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng.	19
Câu 8: Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận.	21
Câu 9: Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc phê bình, tự phê bình trong xd Đảng.	23
Câu 10: Quan điểm của Hồ Chí Minh “Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân”.....	26
Câu 11: Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân.	28
Câu 12: Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh.	30
Câu 13: Quan điểm của Hồ Chí Minh về chức năng của văn hóa.	33
Câu 14: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí vai trò của đạo đức.	35
Câu 15: Phẩm chất đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.....	37
Câu 16: Các nguyên tắc xây dựng đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh.	38

Câu 1: Các tiên đề hình tư tưởng- lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

a. Giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam.

- Truyền thống yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước.
- Tinh thần tương thân, tương ái, truyền thống đoàn kết, ý thức cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam, lòng nhân nghĩa nhân nghĩa.
- Truyền thống lạc quan, yêu đời, ý chí vươn lên vượt qua mọi thử thách.
- Con người Việt Nam cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, khiêm tốn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa dân tộc.
- Giá trị truyền thống của dân tộc đc HCM phát huy trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và nhắc nhở cán bộ, đảng viên,....

Trong những giá trị đó, chủ nghĩa yêu nước truyền thống là tư tưởng, tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc.

Chính sức mạnh của CN yêu nước đã thúc đẩy Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, tìm kiếm những gì hữu ích cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Văn hóa phương Đông:

+ Những ảnh hưởng của nho giáo đến tư tưởng HCM:

- Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, đó là ước vọng về một xã hội bình trị, hòa mục, hòa đồng.
- Là triết lý nhân sinh, tu thân dưỡng tính.
- Đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

+ Phật giáo: Hồ Chí Minh chịu sự ảnh hưởng và tiếp thu:

- Tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân.
- nếp sống có đạo đức, trong sạch giản dị, chăm lo làm việc thiện.
- Tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp.

- Đề cao lao động chống lười biếng.
- Chủ trương sống không xa lánh việc đời mà gắn bó với dân, với nước, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh của nhân dân chống kẻ thù dân tộc.

+ Chủ nghĩa Tam dân (của Tôn Trung Sơn):

- Dân tộc độc lập
- Dân quyền tự do
- Dân sinh hạnh phúc

- Văn hóa phương Tây: người sớm làm quen với văn hóa Pháp, tìm hiểu các cuộc cách mạng ở Pháp và Mỹ. Người tiếp thu giá trị của:

+ Người trực tiếp đọc và tiếp thu các tư tưởng về tự do, bình đẳng qua các tác phẩm của các nhà khai sáng như Vonte, Rút-xô,...

+ Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp

+ Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776 về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc.

c. CN Mác-Lênin:

- Là học thuyết chính trị, hệ tư tưởng tinh túy nhất của văn hóa nhân loại, là đỉnh cao của tư tưởng loài người.

- Là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, giai cấp tiên tiến nhất; là học thuyết tổng kết quá khứ, giải thích cải tạo hiện tại, chuẩn bị và hướng dẫn tương lai.

- Vai trò đối với tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nguồn gốc lí luận khách quan mang tính quyết định đến sự hình thành và phát triển về chất cho tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì:

✓ CN Mác-Lênin đã mang lại cho Hồ Chí Minh một phương pháp đúng đắn để tiếp cận văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của cha ông cũng như tinh hoa, trí tuệ nhân loại. Nhờ có thế giới quan và phương pháp luận của Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã chuyển hóa và nâng cao

được những yếu tố tích cực và tiên bộ của dân tộc cũng như tinh hoa văn hóa nhân loại để tọa ra tư tưởng của mình.

✓ Nhờ có CN Mác-Lênin. Hồ Chí Minh tìm thấy quy luật phát triển tất yếu của nhân loại, sớm hay muộn các dân tộc cũng đi đến sự phát triển của CNXH.

✓ Hồ Chí Minh tổng kết được kinh nghiệm cách mạng thế giới và thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn vượt hẳn các thể hệ trước, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước diễn ra đầu thế kỉ XX.

✓ Nhờ có CN Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy con đường dân tộc Việt Nam phải đi và đích phải đến đó là con đường cm vô sản và đích của nó là CNXH, CNCS.

- Đối với Hồ Chí Minh, việc tiếp thu CN Mác-Lênin là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Người, không những nâng trí tuệ của Người lên tầm cao mới đưa Người vượt lên tất cả những người yêu nước VN lúc bấy giờ mà còn đem lại cho Người một phần nhận thức và hành động đúng đắn, giúp Người giải quyết một cách sáng tạo những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

- Đối với Hồ Chí Minh, CN Mác-Lênin và CN yêu nước không độc lập nhau mà gắn bó mật thiết với nhau. Điều này làm cho Hồ Chí Minh trở thành người yêu nước chân chính nhất, nâng cao chủ nghĩa yêu nước VN lên tầm cao mới, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Nhờ có CN Mác-Lênin, CN yêu nước của Hồ Chí Minh đã có một bước phát triển nhảy vọt về chất từ lập trường yêu nước sang lập trường gc CN, từ người yêu nước thành người cộng sản.

Câu 2: Các giai đoạn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Có 5 giai đoạn:

- Thời kì trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước.
- Giai đoạn 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.
- Giai đoạn 1921-1930: Giai đoạn hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng VN.
- Giai đoạn 1931-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.
- Giai đoạn 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

Thời kì trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

- Nguyễn Sinh Cung tiếp nhận truyền thống yêu nước và nhân nghĩa của dân tộc.
- Nguyễn Sinh Cung hấp thụ văn hóa Quốc học, Hán học và bắt đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây.
- Người chứng kiến cuộc sống cực khổ, điêu đứng của nhân dân, tinh thần đấu tranh bất khuất của cha anh, hình thành hoài bão cứu nước, cứu dân.

Giai đoạn 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.

- Quá trình khảo nghiệm thực tiễn thế giới:
 - + Trên thế giới dù là ở đâu cũng có 2 loại người: một loại bị áp bức và chịu cực khổ chiếm đa số, một loại đi bóc lột chiếm số ít từ đó hình thành nên ở Hồ Chí Minh tình yêu thương vô bờ bến, không phân biệt màu da chủng tộc với những người lao động trên toàn thế giới.
 - + Được chứng kiến bộ mặt thật dơ bẩn, xảo trá của bọn thực dân đế quốc, Người ra sức tố cáo tội ác của chúng.
- Năm 1917, Người trở lại Pháp.
- Năm 1918, Người gia nhập ĐCS Pháp, tham gia hoạt động phong trào của công nhân Pháp, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của gc CN và nd Pháp đối với cuộc đấu tranh yêu nước của dân tộc Việt Nam.
- Năm 1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho dân tộc Việt Nam, Người đã gửi đến hội nghị hòa bình Vecsai và CP Pháp một bản yêu sách 8 điểm mục đích đòi chính phủ Pháp thừa nhận quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho người VN.
- 14/7/1920, Hồ Chí Minh đã đọc sơ thảo lần thứ nhất luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Người đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc VN. Người đi đến sự lựa chọn dứt khoát: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cm vô sản.
- 12/1920, tại đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp họp tại Tua, Hồ Chí Minh đã đứng về phía đa số của đại hội bỏ phiếu tán thành việc gia nhập QTCS và thành lập ĐCS Pháp. Sự kiện này đã đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời Hồ Chí Minh, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sĩ giải phóng dân tộc không có khuyến hướng rõ

ràng thành chiến sĩ giải phóng dân tộc theo CNCS. Sự kiện đó cũng đánh dấu bước ngoặt mở đường thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của VN.

Giai đoạn 1921-1930: Giai đoạn hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng VN

❖ Quá trình hoạt động thực tiễn và lí luận của Hồ Chí Minh

- 1921-> 6-1923 Hồ Chí Minh hoạt động tại Pháp. Các hoạt động:
 - + Thành lập hội liên hiệp thuộc địa vào tháng 10 năm 1921
 - + Báo người cùng khổ làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.
 - + Là người viết bài đăng trên các báo: Báo cơ quan ngôn luận của CN Pháp, báo đời sống.
 - + Hầu hết các bài viết của Người trong giai đoạn này đều lên tiếng tố cáo tội ác thực dân.
 - + Viết tác phẩm bản án chế độ thực dân Pháp
- 6-1923-> 11-1924: Hồ Chí Minh nghiên cứu và hoạt động tại Liên Xô. Các hoạt động:
 - + Dự hội nghị quốc tế nông dân vào tháng 10 năm 1923 và được bầu vào đoàn chủ tịch hội quốc tế nông dân.
 - + Viết tác phẩm “ Nhật kí chìm tàu” để ca ngợi những thành tựu của CN Liên Xô.
 - + Học tập bồi dưỡng tại trường đại học phương Đông.
 - + Năm 1924 Người tham dự đại học 5 quốc tế Cộng sản và các đại hội Quốc tế thanh niên, quốc tế cứu tế đỏ, quốc tế công hội đỏ.
 - + Người hoàn thành bản án chế độ thực dân Pháp và chuẩn bị cho xuất bản.
- 11-1924 Hồ Chí Minh về Quảng Châu-Trung Quốc để trực tiếp chuẩn bị thành lập ĐCSVN.
 - + Người tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
 - + Lập ra tổ chức hội VN cách mạng thanh niên.
 - + Xuất bản báo thanh niên.
 - + Mở lớp huấn luyện cán bộ cách mạng.
 - + Xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh.

- 4-1927 đến cuối năm 1929: Người tham gia hoạt động ở Thái Lan để gây dựng các tổ chức cách mạng.

- Cuối 1929 đến 1930: Phong trào cách mạng VN phát triển nhanh chóng hình thành ở VN 3 tổ chức cách mạng An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản Đảng liên đoàn.

=> Yêu cầu khách quan là phải thống nhất 3 tổ chức đó.

- 3-2-1930 được sự phân công của Quốc tế cộng sản Nguyễn Ái Quốc đã đứng ra thống nhất 3 tổ chức cách mạng thành lập ĐCSVN. Thông qua chính cương văn tắt, sách lược văn tắt, điều lệ văn tắt của ĐCSVN.

❖ Nội dung tư tưởng:

- Bản chất chế độ thực dân Pháp xuất bản năm 1925

- Đường cách mệnh 1927

- Chính cương văn tắt, sách lược văn tắt, điều lệ văn tắt 1930

=> Thông qua các bài báo và bộ 3 tác phẩm lớn đã đánh dấu sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng VN, lần đầu tiên con đường cách mạng Việt Nam được trình bày 1 cách có hệ thống, thể hiện ở 7 nội dung sau:

- Đi sâu vạch rõ bản chất phản động của CN thực dân. Xác định CN thực dân là kẻ thù chung của nhân dân, các dân tộc thuộc địa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới.

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản và là 1 bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

- Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mqh khăng khít với nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Về nhiệm vụ của cách mạng: Đánh đổ đến quốc giành độc lập dân tộc, đánh phong kiến giành ruộng đất cho dân cày nhưng nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu .

- Về lực lượng cách mạng: Công nông là chủ của cách mạng, là gốc của cách mạng. Ngoài ra phải đoàn kết với các giai cấp tầng lớp khác.

- Về phương pháp cách mạng: Tập hợp giác ngộ quần chúng đấu tranh từng bước từ thấp đến cao bằng các hình thức và khẩu hiệu thích hợp. Phương pháp đấu tranh giành chính quyền bằng bạo lực quần chúng và có thể bằng phương thức khởi nghĩa dân tộc .

- Lực lượng lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là ĐCS. Đảng phải lấy chủ nghĩa M-L làm nền tảng tư tưởng và phải có đội ngũ cán bộ đủ đức tài, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do hạnh phúc dân tộc.

- Giai đoạn 1921-1930 là giai đoạn hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng VN vì:

+ Giai đoạn mà Hồ Chí Minh thông qua các bài báo và 3 tác phẩm (Bản chất chế độ thực dân Pháp xuất bản năm 1925, Đường cách mệnh 1927, Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt 1930) nổi tiếng lần đầu tiên con đường cm VN được trình bày 1 cách có hệ thống: chỉ ra con đường cm, mqh giữa cm thuộc địa và cm vô sản, phương pháp cm và lực lượng cm,...

=> Tư tưởng của 1 cá nhân đã trở thành đường lối của Đảng, Hồ Chí Minh từ 1 người tìm đường đã trở thành người dẫn đường cho phong trào dân tộc Việt Nam.

Giai đoạn 1931-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.

- Đường lối cm được NAQ đề ra ở hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930) là hoàn toàn đúng đắn xuất phát từ quan điểm CN M-L, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể ở VN. Song do không nắm được tình hình thực tế các nước thuộc địa phương Đông, đặc biệt là VN lại bị chi phối bởi quan điểm tả khuynh, một số người đứng đầu quốc tế cộng sản đã chỉ trích phê bình và cho rằng đường lối chính trị của NAQ vạch ra ở hội nghị thành lập Đảng là hữu khuynh, là dân tộc chủ nghĩa.

Có sự khác biệt giữa QTCS lần thứ 6 và Quan điểm của Hồ Chí Minh

Nội dung	QTCS lần thứ 6	Quan điểm Hồ Chí Minh
Nhiệm vụ	- Chống đế quốc để giành	- Chống đế quốc giành độc lập

cm	độc lập cho dân tộc - Chống phong kiến để giành ruộng đất cho dân cày Nhưng nhiệm vụ chống phong kiến được đặt lên hàng đầu	cho dân tộc - Chống phong kiến để giành ruộng đất cho dân cày Nhưng nhiệm vụ chống đế quốc được đặt lên hàng đầu
Động lực cm	Chỉ có gc CN và nd, chưa thấy được khả năng của các tầng lớp khác, không bao giờ được liên minh với gc tư sản và phú nông	CN, nd là gốc của cm, là chủ của cm, ohair đoàn kết với các gc khác: tiểu tư sản, tri thức, trung nông, địa chủ
Tên Đảng	ĐCS Đông Dương	ĐCS Việt Nam

=> Do khuynh hướng tả khuynh lúc bấy giờ và QTCS thiếu thông tin về VN.

- Căn cứ vào thư và chỉ thị của QTCS, đồng chí Trần Phú đã dự thảo nội dung luận cương chính trị mới theo quan điểm của đại hội lần thứ 6 của QTCS.

+ Hội nghị trugn ương họp ở Hương Cảng 10/1930, đã thông qua dự án luận cương chính trị của ĐCS Đông Dương và thông qua án nghị quyết của trung ương, toàn thể hội nghị nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng.

+ Hội nghị đi đến thủ tiêu chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt của Hồ Chí Minh. Bỏ tên ĐCSVN lắp tên ĐCSĐD.

+ Ra nghị quyết phê phán chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt là sai lầm về chính trị và sai lầm về điều lệ tổ chức Đảng.

- Biện pháp giải quyết của NAQ:

+ Kiên trì lập trường cm, giữ vững quan điểm.

+ Học tập tại trường quốc tế mang tên Lênin (1934-1936) và học nghiên cứu sinh ở viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc.

- 7/1935, tại đại hội 7 của QTCS đã họp được rất nhiều, nội dung được bàn đến có nội dung QTCS tự phê bình khuynh hướng tả cô độc biệt phái bỏ rơi các ngọn cờ dân tộc dân chủ để cho các đại tư sản, tiểu tư sản và phát xít nắm lấy và chống phá cm. Thực chất ở đây là phê phán nội dung đại hội 6 thừa nhận phương pháp giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ và đề ra chủ trương mặt trận dân tộc chống phát xít.

- Về phía Đảng ta, sau thất bại cao trào 1930-1931, Đảng ta đã nhận thức được sai lầm, hạn chế của luận cương tháng 10-1930.

- Dựa trên những quan điểm cơ bản của đại hội 7 QTCS và căn cứ vào tình hình cụ thể của CMVN, T7-1936, Đảng ta đã họp đề ra:

+ Định ra đường lối, phương pháp đấu tranh thích hợp

+ Phê phán những biểu hiện tả khuynh trước đây.

+ Khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cm tư sản dân quyền là chống đế quốc và phong kiến, nhưng để phù hợp với tình hình mới, Đảng ta xác định mục tiêu trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình.

+ Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

- T11-1939, Đảng ta một lần nữa rõ hơn khẳng định tư tưởng nêu trên.

- T5-1931, Người đã chủ trì hội nghị TW 8 xác định tình hình nhiệm vụ trong nước, thế giới khẳng định cuộc chiến tranh lần 2 sẽ gây ra nhiều thảm họa. Đề ra những chiến lược:

+ Nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tập trung mũi nhọn vào đế quốc và tay sai.

+ Tạm gác lại khẩu hiệu cm ruộng đất.

+ Xóa bỏ vấn đề liên bang Đông Dương và Mặt trận dân chủ Đông Dương, đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc về khuôn khổ từng nước.

+ Thành lập Mặt trận Việt minh thực hiện đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của ĐCSĐD, nhân dân ta đã làm nên thắng lợi vĩ đại CM 8/1945, khai sinh ra nước VN ĐCCH, nhà nước công nông đầu tiên

ở ĐNA, đưa thân phận người dân VN từ nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, đó cũng là thắng lợi đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh.

➤ *Giai đoạn 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển và hoàn thiện. (chia làm 2 giai đoạn).*

Câu 3: Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung độc lập dân tộc.

Độc lập dân tộc là một nội dung hết sức quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh và được Người đặc biệt quan tâm trong suốt cuộc đời cm.

❖ Cơ sở hình thành quan điểm

- Xuất phát từ truyền thống đấu tranh, bảo vệ độc lập chủ quyền của dân tộc VN.
- Từ tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là từ khẩu hiệu tự do, bình đẳng, bác ái.
- Những quan điểm của CN Mac-Lênin về vấn đề dân tộc:
 - + Xu hướng phát triển của các dân tộc
 - Sự thức tỉnh của phong trào đấu tranh áp bức bóc lột, ý thức dân tộc.
 - Tăng cường phát triển mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc sẽ dẫn tới phá hủy hàng rào ngăn cách các quốc gia dân tộc, tạo nên sự thống nhất quốc tế.

+ Cương lĩnh dân tộc:

- Các dân tộc trên thế giới hoàn toàn được bình đẳng.
- Các dân tộc có quyền tự quyết.
- Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.
- Thực tiễn: Thực tiễn cách mạng miền nam và phong trào cách mạng thế giới.

❖ Nội dung

- Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc, là khát vọng lớn nhất của các nước thuộc địa. Cụ thể:

+ Dân tộc VN có quyền độc lập, tự do, bình đẳng như tất cả các dân tộc khác trên thế giới. Hồ Chí Minh nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

+ Độc lập dân tộc thể hiện ở chỗ độc lập thật sự về mọi mặt:

- Dân tộc có đầy đủ chủ quyền quốc gia, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, toàn vẹn lãnh thổ đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị.
- Độc lập dân tộc thể hiện phải độc lập triệt để: Thể hiện ở quyền tự quyết của dân tộc.
- Độc lập dân tộc thể hiện ở cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới hội nghị Vecxay bản Yêu sách 8 điểm, đòi quyền tự do, dân chủ cho dân tộc VN, đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với tư tưởng cốt lõi là độc lập, tự do cho dân tộc.

Người chỉ đạo thành lập VN độc lập đồng minh, ra báo VN độc lập, thảo Mười chính sách của Việt minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là: “Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền”

- Độc lập tự do là quyền thiêng liêng, “Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!”. “Nước VN có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành 1 nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc VN quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Khi nền độc lập dân tộc bị đe dọa: Có 2 cách để bảo vệ:

- Kiên quyết đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc bằng các phương pháp hòa bình tránh xung đột đấu tranh.
- Sử dụng bạo lực cách mạng để chống quan điểm phản cách mạng.

❖ Ý nghĩa:

- Về mặt lí luận:

+ Quan điểm của Hồ Chí Minh là sự kế thừa CN Mac-Lenin, sự vận dụng của CN Mac-Lenin.

+ Là cơ sở nền tảng để Đảng xây dựng chủ trương đúng đắn cho cách mạng.

+ Quan điểm Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa chính trị mà còn gắn với sự phát triển toàn diện của đất nước.

- Về mặt thực tiễn

+ Quan điểm Hồ Chí Minh đã chứng minh thực tiễn cách mạng VN là đúng đắn. Khởi nghĩa chống Pháp 1945-1954, 1954-1975.

+ Ngày nay quan điểm đổi mới vẫn còn nguyên giá trị khi mà các thế lực thường xuyên chống phá đòi xóa bỏ Đảng, thì chúng ta vẫn phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng CN Mac-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh để bảo vệ xây dựng phát triển đất nước VN xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Luận điểm “CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản”.

❖ Cơ sở

- Lý luận: CN Mác-Lênin. Hồ Chí Minh đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin. Nội dung :

+ Quyền tự quyết của dân tộc

+ Những người cách mạng ở chính quốc phải giúp đỡ nhưng người cách mạng ở thuộc địa và những người cách mạng ở thuộc địa phải tranh thủ sự giúp đỡ của những người cách mạng ở chính quốc.

+ Nhiệm vụ cách mạng : đấu tranh chống đế quốc, chống bọn phản động dân tộc.

+ Sau khi cách mạng thành công, với sự giúp đỡ của 1 nước XHCN đi lên mà không qua quá trình TBCN.

+ Nước Nga và Xô Viết là căn cứ địa.

=> Hồ Chí Minh khẳng định không có con đường nào khác ngoài con đường CM giải phóng dân tộc nếu muốn cứu nước : “ Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng đc dân tộc, cả 2 cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của CNCS và CMTG”.

- Thực tiễn

+ Phân tích tổng kết thành công thất bại phong trào cm VN cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX:

- Cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến để giải phóng dân tộc nhưng vẫn xây dựng chế độ phong kiến : đấu tranh dưới ngọn cờ Cần Vương. VD : KN Bãi Sậy, KN Ba Đình (1886 – 1887), KN Hùng Vương, KN Hương Khê, KN ND Yên Thế,...

- Cứu nước theo hệ tư tưởng tư sản. PT đấu tranh của PBC : phong trào Đông Du, Duy Tân hội,...mở rộng giao du liên kết với các đồng chí Hoàng Hoa Thám, Tôn Trung Sơn, PCC,..

- + PT đấu tranh của PCC: xu hướng cải cách với 3 nội dung : Trăn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh.

- Các phong trào đều bị thất bại. Vì :

- ✓ Chưa tập hợp được lực lượng, chưa có phương pháp trong các lực lượng lãnh đạo.

- ✓ Chưa đoàn kết các dân tộc.

- ✓ Vẫn có vua, trở lại xã hội cũ nên không được nhân dân VN chấp nhận.

- + Phân tích tổng kết phong trào cm thế giới. NAQ đã kết hợp tìm hiểu lí luận và khảo sát thực tiễn nhất là ở 3 nước TBPT : Anh , Pháp, Mỹ :

- Cm tư sản Pháp (1789), cm tư sản Mỹ (1776), đánh giá hai cuộc cm này, Hồ Chí Minh đi đến kết luận: đây là cm tư sản. cm chưa triệt để, chưa đến nói và VN không thể đi theo con đường tư sản. Độc lập của giai cấp tư sản không những không thủ tiêu được áp bức, bóc lột mà còn duy trì PT ở trình độ hiện đại hơn đối với các giai cấp lao động khác. Giai cấp TS chỉ có thể tạo ra 1 hình thức độc lập giả hiệu và luôn luôn có điều kiện với các dân tộc mà nó khống chế.

- Cm Nga (1917), Hồ Chí Minh đưa ra kết luận: đây là cm vô sản, cm triệt để, cm đến nói. CM Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi ra sức cho công-nông các nước làm cm để lật đổ CMTB trên TG. CMVN nên đi theo con đường này.

=> Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cm vô sản.

❖ Nội dung

- Tiến hành cm giải phóng dân tộc và từng bước dần dần đi tới XHCS.

- Lãnh đạo cm là gc CN thông qua đội tiên phong là ĐCS.

- Lực lượng cm là khối đại đoàn kết toàn dân nòng cốt là liên minh công-nông.

- CMVN là một bộ phận của cm TG phải thực hiện đoàn kết quốc tế.

“Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy

sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”. Câu nói này đã xác định ranh giới giữa cm vô sản và cm tư sản, khẳng định tầm cao giá trị nhân văn của cm vô sản. Khi Hồ Chí Minh đặt cm vô sản vào cm VN được nhân dân VN chấp nhận và phù hợp với quy luật vận động của lịch sử.

❖ Ý nghĩa

- Lý luận

+ Quan điểm nêu trên là sự kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo CN Mác-Lênin vào một nước thuộc địa nửa phong kiến (sáng tạo hơn so với QTCS).

+ Thể hiện sáng tạo hơn so với những nhà yêu nước tiền bối.

+ Là cơ sở nền tảng đúng đắn cho đường lối cm của Đảng.

- Thực tiễn: Thực tiễn của phong trào CMVN (cm T8-1945), kháng chiến chống Pháp (1954), chống Mỹ (1975) chứng minh cho tính đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 5: Luận điểm “CMGPDT ở thuộc địa phải chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc”.

❖ Mối quan hệ cm giải phóng dân tộc và cm vô sản ở chính quốc.

- CN Mác-Lênin cho rằng cm thuộc địa phụ thuộc vào cm vô sản ở chính quốc và chỉ có thể giành được thắng lợi khi cm vô sản ở chính quốc thành công. Đây là mqh phụ thuộc làm giảm tính chủ động sáng tạo của cm giải phóng dân tộc ở thuộc địa (thể hiện rõ trong Tuyên ngôn thành lập QTCS 3). Vì :

+ Thuộc địa có nền kinh tế kém phát triển.

+ Thuộc địa chưa có lực lượng cách mạng.

- Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm: Hồ Chí Minh là một người dân của nước thuộc địa nên rất am hiểu. CM giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cm vô sản ở chính quốc có quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. Vì Hồ Chí Minh đã xác định CNĐQ là kẻ thù chung của các nước thuộc địa và nhân dân lao động và cả ở các nước TBCN; để đánh thắng được phải bằng sức mạnh của sự đoàn kết, hợp tác quốc tế.

=> 3 hệ quả:

+ Trong hoạt động thực tiễn, chúng ta xem xét tất cả các dân tộc thuộc địa là đồng minh chiến đấu của dân tộc VN.

+ Xem GCVS và nhân dân lao động trên toàn thế giới là đồng minh chống CNĐQ.

+ Tìm ra chỗ dựa về vật chất và tinh thần cho cm thuộc địa.

❖ Cm giải phóng dt cần tiến hành chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cm vs ở chính quốc.

- Cơ sở:

+ Về phía CNTB: Hồ Chí Minh đã có sự phân tích tình hình thuộc địa, Người cho rằng “tất cả sinh lực của CNTB quốc tế đều lấy ở các xứ thuộc địa. Đó là nơi CNTB lấy nguyên liệu cho các nhà máy của nó, nơi nó đầu tư tiêu thụ hàng, mộ nhân công rẻ mạt cho đạo quân lao động của nó, và nhất là tuyển những binh lính bản xứ cho các đạo quân phản cm của nó”. “...nọc độc và sức sống của con rắn độc TBCN đang tập trung ở các thuộc địa”.

+ Về phía cm giải phóng dt: Hồ Chí Minh đã có sự phân tích:

Về cuộc sống của người dân: chịu đau khổ gấp ngàn lần so với người dân ở chính quốc, họ không có bất kỳ một quyền hành nào, họ bị tước đoạt hết những giá trị về vật chất, tinh thần, địa vị xh, mạng sống của họ “không đáng 1 đồng trinh”.

Đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước tinh thần dt, Hồ Chí Minh cho rằng đây chính là tiềm năng to lớn khi được giác ngộ, giáo dục, tổ chức thì họ sẽ trở thành một lực lượng khổng lồ.

=> Thuộc địa là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của CNTB. Chúng ta phải phát huy mạnh mẽ sức mạnh của CN yêu nước, phát huy những nỗ lực chủ quan của dân tộc, tránh bị động trông chờ vào sự giúp đỡ của quốc tế trong đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Điều kiện:

+ có ĐCS lãnh đạo theo CN Mác-Lênin.

+ có sự ủng hộ của phong trào cm TG.

❖ Ý nghĩa

- Lý luận:

+ Quan điểm trên đã kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo CN Mác-Lênin vào một nước thuộc địa nửa phong kiến (sáng tạo hơn so với QTCS) đóng góp vào kho tàng lý luận CN Mác-Lênin.

+ Là cơ sở, nền tảng đúng đắn cho chủ trương đường lối của Đảng.

- Thực tiễn:

+ Giúp cho các dân tộc nhận thức rõ được tinh thần độc lập dân chủ, không trông chờ ỷ lại vào cm chính quốc trong sự nghiệp cm giải phóng dt.

+ Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính (kể cả khi nền kinh tế còn kém phát triển), nd VN đã làm lên thắng lợi cm t8-1945, chứng minh quan điểm Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn.

Câu 6: Quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng của cm XNCN.

a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về CNXH

- Những quan điểm cơ bản của CN M-L:

+ xã hội trải qua 5 hình thái kinh tế xã hội mà giai đoạn cao nhất là CNXH.

+ sự thay thế hình thái ktxh là 1 quá trình lịch sử tự nhiên

+ sở dĩ có sự thay đổi giữa hình thái kinh tế xã hội này sang hình thái ktxh khác là do có sự phát triển của phương thức sản xuất để quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất.

- Từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh tiếp cận phương diện CNXH từ phương diện đạo đức

- Từ truyền thống lịch sử VH và con người VN

b. Đặc trưng của CNXH

- Định nghĩa CNXH:

+ Định nghĩa CNXH bằng cách xác định mục tiêu của CNXH chỉ rõ phương hướng phương tiện để đạt mục tiêu đó. Nói 1 cách mộc mạc CNXH nhằm cho nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, mọi người có công ăn việc làm được ấm no và sống cuộc đời hạnh phúc.

+ Định nghĩa CNXH bằng cách chỉ ra 1 mặt nào đó hoặc kinh tế, chính trị, xã hội. “CNXH là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng làm của chung, v.v. làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con”. “CNXH là một xã hội không có người bóc lột người...”

+ Định nghĩa CNXH bằng cách xác định động lực xây dựng CNXH “CNXH là công trình tập thể quần chúng nhân dân do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

+ Định nghĩa tổng quát “xem CNXH, CNCS như 1 chế độ hoàn chỉnh bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống xã hội”. “Chỉ có CNCS mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những cách tường ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”.

=> Hồ Chí Minh đã định nghĩa bằng nhiều cách song khái quát lại CNXH là 1 chế độ xã hội đảm bảo ấm no hạnh phúc cho nhân dân và tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của mọi người. Đó là 1 chế độ xã hội phù hợp với khát vọng của nhân dân.

- Đặc trưng:

+ CNXH là 1 chế độ do nhân dân làm chủ. CNXH có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức, do ĐCS lãnh đạo. Thể hiện sự khác biệt về chất với CNTB.

+ CNXH là 1 chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Đó là xã hội có nền kt phát triển dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức sản xuất luôn luôn phát triển với nền tảng KHKT ứng dụng có hiệu quả những thành tựu KHKT của nhân loại.

+ CNXH là 1 xã hội có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển cao về văn hóa đạo đức trong đó người với người là bè bạn là đồng chí là anh em, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết mọi khả năng sẵn có của mình. Đó là một xã hội có hệ thống quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng bình đẳng, không còn áp bức bóc lột bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn. Có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

+ CNXH là 1 xã hội công bằng và hợp lí. Đó là làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi.

+ CNXH là chế độ xã hội có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

**** Đại hội 10 bổ sung thêm:**

+ XH XHCN là một xã hội nước mạnh, dân giàu, XH công bằng, dân chủ, văn minh.

+ Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Ý nghĩa

+ Các đặc trưng nêu trên là hình thức thể hiện 1 hình thái giá trị vừa kế thừa di sản của quá khứ vừa được sáng tạo mới trong quá trình xây dựng CNXH. Đó là 1 quá trình phát triển toàn diện hài hòa lấy con người làm trung tâm phù hợp với khát vọng của dân tộc .

+ Là cơ sở lí luận để Đảng xây dựng cương lĩnh, xây dựng đất nước trong thời kì đi lên CNXH ở nước ta năm 1991 với 6 đặc trưng cơ bản sau:

- CNXH là 1 chế độ do nhân dân lao động làm chủ.
- CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện tại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, bất công. Làm theo năng lực hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Câu 7: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng.

a. Tính tất yếu cần thiết phải có Đảng

❖ Quan điểm của Mác-Lênin

- Từ thực tiễn đấu tranh của gc CN ở một số nước trên TG, CN Mác-Lênin đã chỉ ra rằng:
 - + gc CN là giai cấp duy nhất có khả năng chủ động về mặt xã hội và chỉ gc CN mới có bản chất cm.
 - + “Trong cuộc đấu tranh của mình chống quyền lực liên hợp của các gc hữu sản, gc CN chỉ khi được tổ chức thành một chính đảng độc lập đối lập với tất cả các chính đảng cũ do gc hữu sản lập nên thì mới có thể hoạt động với tư cách là một gc. Đó là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho cm xã hội thu được thắng lợi và thực hiện được mục đích cuối cùng là xóa bỏ gc”.

❖ Quan điểm Hồ Chí Minh

- Trong cuốn “Đường cách mệnh” (1927) Hồ Chí Minh viết : “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài ra thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản gc mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy.”
- Nhận thức được vai trò to lớn của Đảng, Hồ Chí Minh đã tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản của CN quốc tế, trực tiếp chuẩn bị mọi điều kiện về chính trị, tư tưởng cho sự ra đời của ĐCSVN (mở lớp huấn luyện cán bộ cm tại Quảng Châu – TQ 1925-1927)

b. ĐCS là nhân tố quan trọng của sự thắng lợi của cm VN

- Đảng CSVN được trang bị bằng học thuyết Mác – Lenin, học thuyết cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân, có khả năng đề ra đường lối, chủ trương, phương pháp, cách mạng đúng đắn cho mọi giai đoạn, mọi thời kì của cách mạng (VD : CM T8 năm 1945).

- Đảng có khả năng đoang kết, giác ngộ, tổ chức quần chúng nhân dân, thực hiện thành công đường lối, chủ trương đó.

- Đảng được tổ chức chặt chẽ theo nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân nên đã tạo được sự thống nhất trong Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức.

- Đảng viên của Đảng là những người ưu tú, tiên tiến nhất của dân tộc

- Đảng là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của gc CN, của dân tộc và của dân tộc, Đảng luôn tận tâm, tận lực phục vụ tổ quốc và nhân dân, tuyệt đối trung thành với lợi ích của nhân dân, gc, dân tộc, ngoài lợi ích của gc, của nhân dân, của dân tộc Đảng không có lợi ích gì khác.

- Đảng phải có khả năng đoàn kết quốc tế.

=> Để giữ vững vai trò lãnh đạo của mình, Đảng phải thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn, đổi mới.

**** Ý nghĩa :**

- Lí luận : là cơ sở, nền tảng để Đảng ta đề ra được những quan điểm xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sự nghiệp đổi mới.

- Thực tiễn : trong đổi mới Đảng ta luôn phát huy được vai trò sức mạnh của mình, lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới.

- Tuy nhiên, Đảng còn nhiều hạn chế, đòi hỏi khắc phục hạn chế để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới, xứng đáng với vai trò của tổ chức hiện nay.

c. Vai trò của Đảng trong đổi mới của nước ta hiện nay:

- Trong sự nghiệp đổi mới của nước ta hiện nay, sự lãnh đạo của Đảng là vô cùng cần thiết, như các văn kiện của Đảng đã kết luận.

- Đảng lãnh đạo đề ra những đường lối, chủ trương đúng đắn về KT, VH, QP,AN để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

- Để có thể xóa bỏ được những âm mưu, hành động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch.

Câu 8: Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận.

- Quan điểm CN Mac-Lênin:

+ Vai trò của tư tưởng lý luận đối với hoạt động thực tiễn nói chung:

- Lí luận hướng dẫn chỉ đạo thực tiễn là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn giúp cho thực tiễn hoạt động đúng hướng, có hiệu quả, tránh mò mẫm, tự phát.
- Lí luận do nắm được bản chất, quy luật vận động của thế giới, phản ánh thế giới 1 cách chủ động, sáng tạo nên nó có thể dự kiến được sự vận động và phát triển của sự vật trong tương lai, từ đó định hướng cho thực tiễn và vạch ra những phương hướng cho thực tiễn trong tương lai.
- Lí luận phát huy vai trò đặc biệt to lớn đối với thực tiễn mỗi khi nó thâm nhập vào quần chúng.

+ Đối với công tác xây dựng Đảng: Lí luận có vai trò to lớn chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cho sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Trong tác phẩm làm gì của Lê nin : “ Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động, chỉ có lý luận theo cách mệnh, tiền phong Đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong”.

- Quan điểm Hồ Chí Minh:

+ Về vai trò của tư tưởng, lý luận đối với công tác xây dựng Đảng: Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò của lý luận đối với cách mạng đối với hoạt động của Đảng là để tạo ra sức mạnh to lớn cho Đảng cho cách mạng. Thể hiện:

- Giúp Đảng đề ra đường lối chủ trương đúng đắn phù hợp với từng giai đoạn cụ thể từng thời kì cách mạng
- Tạo nên sự thống nhất trong Đảng cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức.
- Đoàn kết tập hợp lực lượng cách mạng của quần chúng giành thắng lợi “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt. Trong Đảng ai cũng phải hiểu và theo chủ nghĩa ấy. Đảng không có chủ nghĩa như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” (Đường cách mệnh – 1927).

+ Đảng lấy chủ nghĩa Mac-Lênin làm nền tảng tư tưởng vì:

- CN Mac-Lênin là lí luận cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, là học thuyết cách mạng và khoa học của thời đại đã tạo ra thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn cho giai cấp CN cho các Đảng Cộng sản trong việc giải quyết có hiệu quả những vấn đề thuộc về đường lối, chiến lược, sách lược bảo đảm cho hoạt động của Đảng luôn phù hợp với thực tiễn khách quan

- CN Mac-Lênin là học thuyết về giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

- CN Mac-Lênin là học thuyết đấu tranh không khoan nhượng trên cả bình diện lí luận và thực tiễn để khắc phục tận gốc mọi lí luận cơ hội, cải lương và xét lại nó để đưa lí luận đến thành công tạo sự phát triển đầy đủ nhất cho con người.

+ Lưu ý của Hồ Chí Minh khi lấy CN Mac-Lênin làm cốt:

- Phải nắm vững tinh thần lập trường quan điểm, phương pháp của CN Mac-Lênin, học tập phải phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng.

- Vận dụng phải sáng tạo, tránh giáo điều kinh nghiệm

- Phải tổng kết thực tiễn rút kinh nghiệm, tiếp thu tinh hoa tư tưởng văn hóa nhân loại và kinh nghiệm cách mạng thế giới để làm phong phú CN Mac-Lênin.

- Luôn cảnh giác đấu tranh chống lại những quan điểm phản động cơ hội, xét lại để bảo vệ sự trong sáng của CN Mac-Lênin.

- Ý nghĩa trong đời mới ở nước ta hiện nay:

+ Văn kiện đại hội 7 Đảng khẳng định CN Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành kim chỉ nam, nền tảng tư tưởng cho hoạt động của Đảng là hoạt động đúng đắn

+ Phải có ý thức trau dồi lí luận M-L trung thành với những nguyên lí M-L, tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Dùng lập trường quan điểm phương pháp của CN M-L, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển những nguyên lí đó vào điều kiện cụ thể để giải quyết đúng đắn những vấn đề do thực tiễn đề ra.

⇒ Từ đó giúp cho cách mạng:

- Không đi chệch hướng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Giữ vững bản chất giai cấp của Đảng
- Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đề ra đường lối chủ trương đúng đắn, lãnh đạo thành công trong thời kì mới.

Câu 9: Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc phê bình, tự phê bình trong xd Đảng.

- Đây là nguyên tắc hoạt động của Đảng, là luật phát triển của Đảng, là phương pháp hiệu quả nhất để giáo dục, rèn luyện đảng viên, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong nội bộ là yếu tố quyết định đến việc giữ gìn uy tín của Đảng.

- Mục đích của nguyên tắc này: là vũ khí để rèn luyện Đảng viên, tăng cường đoàn kết nội bộ Đảng, nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng. “Là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng”.

“Mỗi người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”.

- Phương pháp: phải được tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày, phải thẳng thắn, thành khẩn, chân thành trung thực, không nể nang, không giấu giếm và cũng ko thêm bớt khuyết điểm, kiên quyết, có văn hóa, có tính đồng chí yêu thương lẫn nhau.

- Ưu điểm: cán bộ Đảng viên thực hiện tốt nguyên tắc, luôn rèn luyện giữ vững phẩm chất của người cộng sản.

- Hạn chế:

- 1 số tổ chức cơ sở Đảng sao nhãng nguyên tắc.
- Nguyên tắc có được thực hiện nhưng nặng nề, mất đoàn kết.

- 1 số thì dĩ hòa vi quý, không dám đấu tranh phê phán.
- Cấp trên thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền, tham nhũng, hối lộ, trù dập người phê bình.
- 1 bộ phận cán bộ Đảng viên suy thoái phẩm chất đạo đức lối sống.
- Nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, chế độ sinh hoạt phê bình, tự phê bình không nghiêm, quản lý Đảng viên còn lỏng lẻo.

- Nguyên nhân:

- Chủ nghĩa cá nhân phát triển
- Do sự lãnh đạo yếu kém, lỏng lẻo của các tổ chức cơ sở Đảng
- Đảng viên lãnh đạo chưa gương mẫu chưa có cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện nguyên tắc phê bình tự phê bình

- Giải pháp:

- Cần giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng về tư tưởng HCM trong toàn Đảng
- Tiếp tục nâng cao giác ngộ lí tưởng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho cán bộ Đảng viên.
- Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm gương mẫu.
- Xây dựng quy chế phê bình, tự phê bình chặt chẽ, tự sinh hoạt góp ý kiến đến tiếp thu sửa chữa có kiểm tra, đánh giá.
- Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác trong Đảng và các tổ chức, xử lý nghiêm minh các vụ tham nhũng tiêu cực.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và các cấp.
- Kỷ luật nghiêm minh tự giác và đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta đã đặc biệt coi trọng đến công tác tự phê bình và phê bình, Người khẳng định: "Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp nhiều khó khăn nguy hiểm,

nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, đó là Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén tự phê bình và phê bình". Người nói: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn".

Để mọi người hiểu rõ, có nhận thức đầy đủ từ đó mà tự giác thực hiện, Bác giải thích: “ Phê bình là nêu ưu điểm, vạch ra khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch ra khuyết điểm của mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm”.

Theo Bác thì việc tự phê bình và phê bình phải thể hiện được tính Đảng, tính giáo dục, tính khách quan, trung thực, thẳng thắn, dân chủ, cụ thể và thiết thực, mặt khác phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở ở các cấp, các ngành, cấp trên phải nêu gương cho cấp dưới cán bộ lãnh đạo quản lý phải gương mẫu và triệt để thực hành. Tháng 1 năm 1965, để thực hiện cuộc chỉnh huấn trong Đảng Bác đã chỉ rõ: “Cuộc chỉnh huấn lần này là một cơ hội tốt để tất cả chúng ta thật thà tự phê bình và phê bình, xem xét lại mình một cách nghiêm chỉnh, thấy rõ những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ những ưu điểm để phát huy thêm. Muốn vậy, mỗi người phải thực sự tự giác, tự nguyện. Nhất là các đồng chí lãnh đạo ở các cấp, các ngành cần phải gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình. Tất cả các đồng chí đều phải đem hết lòng đoàn kết, thương yêu đồng chí và giúp đỡ nhau tiến bộ. Những đảng viên nào có khuyết điểm, nếu thật thà tự phê bình, có quyết tâm sửa chữa vứt bỏ cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đi thì sẽ trở nên đảng viên xứng đáng”.

Trước lúc đi xa, trong Di chúc của mình, khi nói về Đảng, một trong ba điều Bác Hồ đã căn dặn chúng ta là: "Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình, phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng...".

- Ý nghĩa:

+ Những lời dạy của Bác Hồ có liên quan đến tự phê bình và phê bình trong Đảng, tuy ở những thời điểm cách đây nhiều thập kỷ nhưng cho đến nay ta thấy vẫn còn nguyên giá trị. Từ những điều Bác dạy soi vào thực tế công tác xây dựng đảng hiện nay, chúng ta càng thấy thấm

thía về sự sâu sắc, tầm nhìn xa, trông rộng của Người. Những bệnh của cán bộ, đảng viên mà Bác Hồ đã chỉ ra hiện vẫn là điều nhức nhối trong Đảng, trong dân. Do vậy, việc học tập và vận dụng những lời dạy của Bác về tự phê bình và phê bình trong tình hình hiện nay thật vô cùng có ý nghĩa.

+ Từ lý luận và thực tiễn cách mạng gần 80 năm qua đã chứng minh rằng, trong mọi giai đoạn cách mạng, tự phê bình và phê bình là việc làm không thể thiếu được trong hoạt động của Đảng để xây dựng Đảng vững mạnh. Đảng ta là một Đảng Mác-xít chân chính, được nhân dân tin tưởng và ủng hộ chính là nhờ Đảng không ngừng đổi mới tự chỉnh đốn, nhờ thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình.

+ Hiện nay toàn đảng, toàn quân, toàn dân ta đang tích cực thực hiện Cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng” tiến hành tự phê bình và phê bình”

+ Hiện nay, chúng ta cũng thừa nhận rằng đạo đức, lối sống của không ít cán bộ, đảng viên bị suy thoái nghiêm trọng. Trước tình trạng đó, hơn lúc nào hết cần phải thực hiện theo quan điểm Hồ Chí Minh, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị với những nội dung, biện pháp toàn diện và đồng bộ, trong đó tự phê bình và phê bình là biện pháp cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với công tác xây dựng đảng trong tình hình hiện nay. Đấu tranh tự phê bình và phê bình phải được tiến hành một cách kiên quyết, thường xuyên, liên tục trong mọi hình thức sinh hoạt và hoạt động của Đảng cũng như của cán bộ, đảng viên.

Câu 10: Quan điểm của Hồ Chí Minh “Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân”.

- Khái niệm “dân”: theo quan điểm Hồ Chí Minh, “dân” có một biên độ rất rộng để chỉ mọi người VN không phân biệt giới tính, lứa tuổi, ngành nghề, gc, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo kể cả người VN ở nước ngoài miễn là những người VN yêu nước.

- Khái niệm “nhân dân”: Là giai cấp CN, ND, TS DT, TTS. 4 giai cấp này đoàn kết lại với nhau bầu ra chính phủ của mình, trong thì thực hiện DC với ND, ngoài thì chuyên chính với kẻ thù xâm lược, lãnh đạo của 4 giai cấp trên là CN.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về vai trò của dân, nhân dân:

+ Dân là gốc, là nền tảng của đất nước,

- + Dân là nhân tố quyết định thành công của cm.
 - + Dân là chỗ dựa vững chắc của ĐCS, của hệ thống chính trị.
 - Mục đích đoàn kết toàn dân:
 - + Đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất độc lập cho TQ.
 - + Xây dựng nước nhà phồn vinh.
 - Đối tượng đoàn kết: rất rộng rãi:
 - + Đoàn kết với các Đảng phái, các tổ chức chính trị: nhằm mục đích làm thất bại âm mưu thù địch của họ và tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân.
 - + Đoàn kết với các dân tộc anh em sống trên lãnh thổ VN.
 - + Đoàn kết với những người làm đường lạc lối nhưng biết hối cải, xuất phát từ quan điểm “con người là vốn quý”.
 - + Đoàn kết các tôn giáo: “Sống tốt đời, đẹp đạo, kính Chúa, yêu người”...
 - + Đoàn kết với những người VN ở nước ngoài: luôn luôn hướng về TQ, giúp đỡ TQ, cả những người trí thức và lao động chân tay.
- => Đoàn kết rộng rãi xong xác định rõ vai trò, vị trí của các gc, các tầng lớp trong xh, phải đứng vững trên lập trường của gc CN lấy liên minh công-nông làm nòng cốt, giải phóng dt và gc.
- Muốn thực hiện đoàn kết toàn dân cần phải:
 - + Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa đoàn kết của dt.
 - + Phải có tấm lòng bao dung, độ lượng.
 - + Xóa bỏ thành kiến, thật thà đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
 - + Tin vào dân, dựa vào dân.
 - + Đoàn kết phải được xây dựng trên liên minh công nông trí thức.
 - + Đặt lợi ích của dt, nd lên trên hết, trước hết.

❖ Ý nghĩa

- Quan điểm Hồ Chí Minh là cơ sở nền tảng để Đảng xây dựng chiến lược đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới. Vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Trong đổi mới ở nước ta hiện nay, toàn dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH-HĐH đất nước nhưng bên cạnh đó còn có một bộ phận không đoàn kết bắt tay với các thế lực thù địch chống phá Đảng và nhà nước. Hơn lúc nào hết chúng ta phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết toàn dân.

Câu 11: Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân.

a. Nhà nước của dân

- Tất cả quyền lực trong xã hội và trong nhà nước đều thuộc về nhân dân (thể hiện rõ trong Hiến pháp 1946) "Nước Việt Nam là 1 nước dân chủ cộng hòa, tất cả quyền bính trong nước là của toàn dân VN không phân biệt gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, giai cấp."

Năm 1927, trong cuốn "Đường Cách Mệnh" bác chỉ rõ: "Chúng ta đã hy sinh làm khách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao khách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay 1 bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc."

"Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết..." thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ đề ra khá sớm ở nước ta. "Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân".

=> Nhà nước của dân vẫn là nhà nước có giai cấp vì nhà nước ra đời trong điều kiện có giai cấp và đấu tranh giai cấp, có nhiệm vụ điều hòa mâu thuẫn đó.

- Nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước. Đây thuộc về chế độ dân chủ:

+ Nhân dân có quyền kiểm soát đại biểu: Kiểm soát từ dưới lên và kiểm soát từ trên xuống.

+ Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

- Dân được hưởng mọi quyền dân chủ nghĩa là làm bất kì việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

- Trách nhiệm của nhà nước bằng các thiết chế dân chủ, nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực xã hội.

- Quyền lực nhà nước là do dân ủy quyền, cán bộ nhà nước vừa là người lao động, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân.

b. Nhà nước do dân

"Nếu không có nhân dân thì chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường".

- Nhân dân có quyền bầu ra nhà nước, bầu ra chính quyền các cấp theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc ủy quyền cho người khác.

- Nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước.

- Nhân dân tự làm, tự lo thông qua các mối quan hệ xã hội, thông qua các đoàn thể chứ không phải nhà nước bao cấp làm thay cho nhân dân.

- Nhà nước do dân ủng hộ giúp đỡ đóng thuế để nhà nước chi tiêu hoạt động.

c. Nhà nước vì dân

Sau khi giành độc lập, Người khẳng định, "nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân...nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

"Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm, Việc gì có hại đến dân ta phải hết sức tránh"

- Mục đích hoạt động của nhà nước là vì dân, vì lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

- Nhà nước phải chăm lo chu đáo mọi mặt cho nhân dân, tức là thỏa mãn nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại cho nhân dân.

- Nhà nước phải kết hợp hài hòa các lợi ích khác nhau, lợi ích trước mắt, lợi ích lâu dài, lợi ích trung ương, lợi ích địa phương, cá nhân, tập thể xã hội.

- Nhà nước phải trong sạch, vững mạnh, không có đặc quyền đặc lợi.

- Cán bộ nhà nước từ chủ tịch nước trở xuống cùng 1 lúc phải thực hiện 2 chức năng vừa là người lao động, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân.

d. Ý nghĩa:

Nhà nước của dân, nhà nước do dân, nhà nước vì dân là 3 mặt biểu hiện bản chất dân chủ triệt để của 1 nhà nước kiểu mới ở VN luôn luôn đi liền và thống nhất với nhau, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn to lớn, góp phần xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh trong suốt thời kì 1945-1969 và còn nguyên giá trị đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn hiện nay. Đó là tài sản vô giá định hướng cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ, Nhà nước hiều mới hiện nay đó là: Bảo đảm quyền làm chủ thực sự cho nhân dân, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Câu 12: Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh.

a. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước.

Xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân không bao giờ tách rời với việc làm cho Nhà nước luôn trong sạch, vững mạnh. Điều này luôn thường trực trong tâm trí và hành động của Hồ Chí Minh. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước VN Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh thường chỉ rõ những tiêu cực sau và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục.

➤ **Đặc quyền, đặc lợi**

Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

➤ **Tham ô, lãng phí, quan liêu**

- Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Người phê bình những người “lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức”.

- Người quan niệm là “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến...Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”.

- Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt. Lãng phí ở đây được Hồ Chí Minh xác định là lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Chống lãng phí là biện pháp để tiết kiệm, một vấn đề quốc sách của mọi quốc gia.

- Liên quan đến bệnh tham ô, lãng phí là bệnh quan liêu, một căn bệnh không chỉ có ở cấp TW, ở cấp tỉnh, cấp huyện mà còn có ở cấp cơ sở. Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí; muốn trừ sạch bệnh tham ô, lãng phí thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

- Chính bản thân Người luôn làm gương, tích cực thực hành chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu trong cuộc sống và công việc hàng ngày. Người biết quý từng đồng xu, bát gạo do dân chúng đóng góp. Hồ Chí Minh phê bình những người và các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không đi sâu vào từng vấn đề. Bệnh quan liêu làm cho chúng ta chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn...thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tia mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỉ luật mà không nắm vững...

➤ “Tur túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”

- Những hành động trên gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác. Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, tệ nện bè con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc nước là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai. Trong chính quyền, còn hiện tượng gây mất đoàn kết, không biết cách làm cho mọi người hòa thuận với nhau, còn có người “bênh vực lớp này, chống lại lớp khác”. Ngoài bệnh cậy thế, còn có người kiêu ngạo, “tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi...Cử chỉ lúc nào cũng vác mặt quan cm”, làm mất uy tín của Chính phủ.

Người nhắc nhở “Chúng ta ko sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên. Ai không phạm những kham kỏi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa

chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng”.

b. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cm.

Đây là quan điểm thể hiện sự sáng tạo của Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh kế thừa tư tưởng xây dựng Nhà nước của các bậc hiền tài trong lịch sử. Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp trong đời sống cộng đồng người VN được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử (kết hợp nhuần nhuyễn cả “đức trị” và “pháp trị”).

- Hồ Chí Minh là mẫu mực của sự kết hợp đạo đức và pháp luật, luôn chú trọng đạo đức nhưng cũng không ngừng nâng cao vai trò của pháp luật.

+ Trong việc thực thi quyền hành và trách nhiệm của mình với cương vị và Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh bao giờ cũng thể hiện là một người sáng suốt, thống nhất hài hòa giữa lý trí và tình cảm, nghiêm khắc, bao dung, nhân ái nhưng không bao giờ che cho những sai lầm, khuyết điểm của bất kì ai. Kỷ cương, phép nước thời nào cũng luôn được đề cao và phải được áp dụng cho tất cả mọi người.

+ Hồ Chí Minh yêu cầu pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kì kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh dùng sức mạnh uy tín của mình để cảm hóa những người có lỗi lầm, kéo họ đi với cm, giáo dục những người mắc khuyết điểm để họ tránh phạm pháp. Dưới ngọn cờ đại nghĩa, bao dung của Hồ Chí Minh, nhiều người vốn rất mặc cảm với cm đã dần hiểu ra và không “sẩy chân” phạm pháp hoặc không đi theo địch.

c. Ý nghĩa trong đời mới hiện nay

- Thực trạng: Nhà nước ta vẫn chưa thực sự trong sạch và vững mạnh, thể hiện ở chỗ:

+ Việc xây dựng hệ thống pháp luật chưa nghiêm minh. Một số bất cập trong thiết kế hoàn thiện tổng thể hệ thống pháp luật và trong xác định thứ tự ưu tiên cần thiết của từng văn bản pháp luật cũng như nâng cao tính khả thi và hiệu lực của văn bản pháp luật.

+ Trong cả việc thực hiện pháp luật cũng chưa nghiêm minh. Các cơ quan, tổ chức có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát chưa thực hiện đầy đủ, đúng đắn vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của mình theo các quy định của pháp luật.

- Như vậy hệ thống pháp luật còn cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và sâu sắc hơn nữa. Nhiệm vụ cấp bách hàng đầu đặt ra là quyết tâm đổi mới hệ thống pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật nghiêm minh trên cơ sở kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 13: Quan điểm của Hồ Chí Minh về chức năng của văn hóa.

❖ Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho con người.

- Văn hóa có tác dụng rất lớn trong việc xây dựng nhân cách giáo dục và bồi dưỡng tình cảm cho con người.

+ Bồi dưỡng lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH. Tinh thần vì nước quên thân vì dân phục vụ, vì lợi ích chung quên lợi ích riêng.

+ Bồi dưỡng những tư tưởng tình cảm lớn như lòng yêu nước thương dân yêu thương con người yêu tính trung thực chân thành thủy chung, gét những thói hư tật xấu những sa đọa biến chất.

- Chức năng này phải được tiến hành thường xuyên vì tư tưởng tình cảm của con người luôn chuyển biến theo hoạt động thực tiễn xã hội.

❖ Mở rộng hiểu biết nâng cao dân trí, đây là chức năng đặc thù của VH

- Dân trí là trình độ hiểu biết là vốn kiến thức của người dân về kinh tế, chính trị, VH, XH....

- Nâng cao dân trí bắt đầu từ việc làm cho người dân biết đọc biết viết chống giặc đói xóa mù chữ. Tiếp đến là sự hiểu biết các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Từng bước nâng cao trình độ học vấn chuyên môn nghiệp vụ KH-KT

- Mục đích của việc nâng cao trình độ dân trí:

+ Phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

+ Biến 1 nước đói nát cực khổ thành 1 nước có 1 nền VH cao.

- Yêu cầu:

+ Đối với cán bộ Đảng viên. Phải rèn luyện các phẩm chất đạo đức theo tiêu chuẩn đạo đức của người VN trong thời đại mới.

+ Đối với học sinh sinh viên: Rèn luyện động cơ học tập, nếp sống lành mạnh, trung thực tiết kiệm, đoàn kết, gương mẫu, thực hiện nếp sống văn minh và tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

+ Đối với văn nghệ sĩ phải tìm kiếm và tuyên dương cái mới cái tiến bộ và lên án những hiện thực tiêu cực trong xã hội.

❖ Bồi dưỡng những phẩm chất: Phong cách và lối sống tốt đẹp lành mạnh, hướng con người đến chân thiện mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân.

- Theo Hồ Chí Minh con người trong xã hội mới phải có những phẩm chất tốt đẹp.

+ Phẩm chất và phong cách phải dc hình thành từ đạo đức, lối sống, từ thói quen cá nhân và phong tục tập quán của cả cộng đồng.

+ Phẩm chất và phong cách thường có mối quan hệ gắn bó với nhau.

+ Mỗi người đều có những phẩm chất trong đó có những phẩm chất chung và phẩm chất riêng tùy theo nghề nghiệp, vị trí công tác.

+ Các phẩm chất thường được thể hiện qua phong cách và lối sinh hoạt làm việc, lối ứng xử trong đời sống.

- Căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, Hồ Chí Minh đã đề ra những phẩm chất và phong cách cần thiết để mỗi người rèn luyện tu dưỡng để có những phẩm chất chung cho người VN trong thời đại mới, có những phẩm chất riêng cho những lĩnh vực hoạt động khác nhau.

- VH giúp con người hình thành nên những phẩm chất, phong cách lối sống tốt đẹp lành mạnh thông qua phân biệt cái đẹp cái lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu cổ hủ. Từ đó giúp con người phấn đấu làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng càng đẹp, cái lạc hậu bảo thủ ngày càng giảm vươn tới chân thiện mỹ để hoàn thiện bản thân

- VH phải thấm sâu vào tâm lí quốc dân. Nghĩa là phải sửa đổi được những tham nhũng lười biếng, phù hoa xa xỉ. VH phải soi đường cho quốc dân đi.

- Ý nghĩa trong công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay:

+ Xây dựng nên nền văn hóa độc lập đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa truyền thống dân tộc, vừa phòng chống những tư tưởng xấu, để tiến tới chân thiện mỹ.

+ Văn hóa giúp con người hình thành những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh thông qua phân biệt cái đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ.

Câu 14: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí vai trò của đạo đức.

- Vị trí của đạo đức:

+ Đạo đức là 1 vấn đề mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Đặc biệt là trong những bước chuyển của cách mạng.

+ Hồ Chí Minh quan tâm đến đạo đức trên cả 2 phương diện lí luận và thực tiễn.

- Về lí luận: Người đã để lại cho chúng ta 1 hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về đạo đức.

- Về thực tiễn: Người luôn coi mặt thực hành đạo đức là mặt ko thể thiếu của cán bộ Đảng viên. Hồ Chí Minh không chỉ đào tạo các chiến sĩ cách mạng bằng chiến lược sách lược mà còn bằng chính tấm gương đạo đức trong sáng của mình.

- Vai trò và sức mạnh của đạo đức: (“Sinh ra trong cội hồng trần, làm người phải lấy chữ Nhân làm đầu”)

+ Người coi đạo đức là gốc là nền tảng của người cách mạng. Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

- Đạo đức chính là tiêu chí để đánh giá con người, là thước đo đánh giá lòng cao thượng của con người, là 1 hình thái ý thức xã hội nhưng ko phải 1 chiều phụ thuộc vào tồn tại xã hội mà nó có tác động trở lại xã hội.

- Đạo đức giúp người cách mạng luôn giữ vững được ý chí, nghị lực trong lúc cách mạng thắng lợi cũng như lúc khó khăn thất bại để hoàn thành nhiệm vụ được giao. “ Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng , mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”. Người cán bộ Đảng viên phải có đạo đức mới hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

- Khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, đạo đức cách mạng giúp cho các Đảng viên không bị tha hóa, biến chất. Đó là 1 nhân tố quan trọng giúp Đảng giữ vững được sức mạnh và uy tín. Người yêu cầu Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người nói cán bộ, Đảng viên muốn cho dân tin, dân phục thì không phải cứ “viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ yêu mến những người có tư cách, đạo đức”.

+ Tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh là tư tưởng trong hoạt động. Lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vì vậy Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng. Gắn đức với tài, lời nói luôn đi liền với hành động và hiệu quả trên thực tế. Trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực thống nhất làm một. “Đức là gốc của tài, hồng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực”.

+ Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH. Tấm gương đạo đức trong sáng của một nhân cách vĩ đại, song cũng rất đời thường của Hồ Chí Minh chẳng những có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam, mà còn cả với nhân dân thế giới. Tấm gương đó từ rất lâu, là nguồn cổ vũ động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

- Ý nghĩa:

+ Đối với cán bộ, Đảng viên: Đạo đức cách mạng luôn luôn là một tiêu chuẩn quan trọng của mỗi cán bộ, đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Người cách mạng thì phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Tuy năng lực và công việc mỗi người có khác, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng". Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh của toàn Đảng là sức mạnh tổng hợp của đội ngũ đảng viên tạo nên: "Đảng mạnh là do chi bộ tốt; chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt". Vì thế người cán bộ phải tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức lối sống, nâng cao tính tiên phong gương mẫu, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, Đảng viên.

+ Đối với bản thân mỗi chúng ta cũng phải tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phải có kế hoạch thường xuyên để học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Chúng ta phải hết sức tránh lối học tập hình thức, học vì bằng cấp hoặc học chỉ để tiêu chuẩn hóa chức danh.

Câu 15: Phẩm chất đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Vị trí:

+ Đây là biểu hiện cụ thể một nội dung của chuẩn mực Trung với vua, hiếu với dân, gắn liền với hoạt động hàng ngày của mỗi người, là đại cương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Đây là chuẩn mực đạo đức được Hồ Chí Minh nói đến nhiều nhất để giáo dục cho các cán bộ Đảng viên.

+ Đây là những khái niệm đạo đức phương Đông, VN được Hồ Chí Minh loại bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

❖ Nội dung:

- “Cần” là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

- “Kiệm” là tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức, tiết kiệm của cải...) của nước, của dân; “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

- “Liêm” là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải “trong sạch, không tham lam” tiền của, địa vị, danh tiếng.

- “Chính” là thẳng thắn, đứng đắn. Người đưa ra một số yêu cầu: Đối với mình – không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình. Đối với người – không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá. Đối với việc – phải để việc công lên trên, lên trước, việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác, nhỏ mấy cũng tránh.

=> Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, Đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người cho rằng, những người trong các công sở đều có nhiều hay ít quyền hạn. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

- “Chí công vô tư” là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” (tiên thiên hạ ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc).

❖ Ý nghĩa:

- Đối với một quốc gia, cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, thể hiện sự văn minh tiến bộ. Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tảng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước.

- Nguyên tắc này có ý nghĩa giáo dục rất lớn đối với tất cả mọi người, đặc biệt là các cán bộ Đảng viên nhất là nguyên tắc cần, kiệm. Nó giúp cho con người vượt qua mọi thử thách và hoàn thành được nhiệm vụ được giao. Người nói “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành với nhân dân”. Hồ Chí Minh đã nêu gương sáng về đạo đức cm, về cần kiệm liêm chính, chí công vô tư cho mọi người cán bộ, đảng viên và quần chúng noi theo.

- Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chí Minh, trong giai đoạn hiện nay phải hết sức coi trọng việc giáo dục thường xuyên phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm cho nó “sâu rễ, bền gốc” trong cán bộ, đảng viên, trước hết là trong đội ngũ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể các cấp và trong các tổ chức kinh tế. Cán bộ lãnh đạo có thấm nhuần và thực hành đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm gương cho cán bộ, đảng viên noi theo mới gây được ảnh hưởng tốt trong xã hội.

- Ngoài ra Người đã chỉ ra rằng chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân của những căn bệnh tham ô, hủ hóa, lãng phí xa hoa, tham danh lợi... làm hại đến quyền lợi của cách mạng, của nhân dân, làm giảm uy tín của Đảng. Đây là một cuộc đấu tranh rèn luyện cực kỳ gian khổ, đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải kiên trì, phải có thái độ cầu thị, phải tích cực tham gia phong trào quần chúng, phong trào cách mạng, đúng như Bác Hồ ví “cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

Câu 16: Các nguyên tắc xây dựng đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ *Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức*

- Theo Hồ Chí Minh đây là một trong những đặc điểm và nét đẹp trong truyền thống đạo đức của người phương Đông, là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định trong tác phẩm Đường cách mệnh.

- “Nói đi đôi với làm” theo tinh thần của Hồ Chí Minh đòi hỏi: Một là, “Nói” phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không được xuyên tạc, nói sai; Hai là, không được “nói một đằng, làm một nẻo”; Ba là, tránh nói, tránh hứa mà không làm. “Làm” ở đây chính là hành động, là hoạt động thực tiễn, là tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

- Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm và thực hành đạo đức làm gương có như vậy mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và có tác dụng giáo dục đối với người khác. Theo Người, muốn giáo dục mọi người phải nêu gương trước của mình đã, sau đó mới giáo dục bằng lời nói. Có lần Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Người nói “Lấy gương làm tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cm, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”, “Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có”.

- Hồ Chí Minh luôn phê phán những cán bộ chỉ biết nói mà không biết làm dù chỉ là một việc nhỏ thiết thực. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên đã nói thì phải làm, “Nói ít, bắt đầu bằng hành động”; “tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”. Đối với Đảng ta, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra là lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”.

- Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những biểu hiện của thói đạo đức giả ở 1 số cán bộ, “vác mặt làm quan cm”, nói mà không làm. Người nói nhiều đến việc tẩy sạch căn bệnh quan liêu, coi thường quần chúng của 1 số cán bộ, đảng viên “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”.

- Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức chính là cơ sở phân biệt giữa đạo đức cách mạng và không phải đạo đức cm. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương trong sáng tuyệt vời về lời nói đi đôi với việc làm.

❖ *Xây phải đi đôi với chống*

- Tính tất yếu:

+ Do đặc điểm của con người ai cũng có phần thiện và phần ác.

+ Do đặc điểm của cm XHCN là một cuộc cm toàn diện, sâu sắc và vô cùng triệt để ở cả lối sống, nếp sống và lễ sống không chỉ đơn giản là phá vỡ cái cũ xây dựng cái mới mà đó là một thử thách, một công việc khổng lồ, vừa phải khắc phục những yếu kém và xử lý những vấn đề mới.

+ Cần phải có những người cm tức là phải xây dựng đạo đức cm vì còn có kẻ thù chống lại cm. Theo Hồ Chí Minh hay nhắc đến là CN đế quốc – kẻ địch rất nguy hiểm, thói quen truyền thống lạc hậu – kẻ địch to, nó ngấm ngấm ngăn trở cm tiến bộ và CN cá nhân – bạn đồng minh của 2 kẻ địch kia.

- Nội dung:

+ Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc xây dựng giáo dục những phẩm chất những chuẩn mực đạo đức mới từ trong gia đình, nhà trường đến ngoài xã hội nhất là trong tập thể. Giáo dục phải phù hợp với từng giai tầng, từng lứa tuổi từng đối tượng khác nhau.

+ Khơi dậy ý thức lành mạnh của mọi người để mọi người tự giác nhận thức được trách nhiệm đạo đức của mình, trau dồi đạo đức là sung sướng vẻ vang. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cm”.

+ Xây dựng rèn luyện đạo đức mới phải được tiến hành đấu tranh phê phán với cái ác, cái xấu, những hành vi sai lệch với chuẩn mực đạo đức.

+ Coi trọng việc chống CN cá nhân và xây dựng CN tập thể.

+ Việc xây và chống phải được tiến hành đồng thời, liên tục, các biện pháp xây chống phải được tiến hành đồng bộ. Vì đây là cuộc chiến đấu khổng lồ giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa

cm và phản cm, điều quan trọng là phải phát hiện sớm, tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, trong sạch về đạo đức.

- Phương pháp:

+ Tự phê bình và phê bình trên cơ sở đoàn kết yêu thương lẫn nhau

+ Phát động phong trào sâu rộng trong quần chúng để giáo dục đạo đức mới, loại bỏ, khắc phục những thói hư tật xấu...

❖ *Phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức suốt đời*

- Phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức suốt đời vì:

+ Hồ Chí Minh nói “Chúng ta phải nhớ câu “Chính tâm, tu thân” để “trị quốc bình thiên hạ”. Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kì gian khổ, vì đó là một cuộc cm trong bản thân của mỗi người”.

+ Chỉ có trong hành động, đạo đức cm mới bộc lộ rõ những giá trị của mình. Do vậy, đạo đức cm đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; phải thấy rõ cái tốt, cái hay, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái ác, cái dở, cái xấu của mình để khắc phục; phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày.

- Nội dung:

+ Phải luôn coi đạo đức là gốc, là nền tảng cm

+ Đó là lòng nhiệt thành cm, trung thành tận tụy với sự nghiệp cm

- Phương pháp:

+ Kiên trì rèn luyện thường xuyên liên tục trong mọi lĩnh vực và trong bất kể hoàn cảnh nào.

+ Luôn xác định đó là một quá trình đấu tranh gian khổ. Người đòi hỏi “gian nan rèn luyện mới thành công”, “kiên trì và nhẫn nại...Không nao núng tinh thần”, không được sao nhãng việc tu dưỡng, mà phải rèn luyện suốt đời, bền bỉ trong mọi môi trường, mọi mối quan hệ, mọi địa bàn, mọi hoàn cảnh.

❖ *Liên hệ*

- Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Hồ Chí Minh đã đào tạo các thế hệ cán bộ cm VN không chỉ bằng lý luận cm tiền phong mà còn bằng chính tấm gương đạo đức cao cả của mình. Sinh thời, Bác dạy chúng ta là nói ít, làm nhiều, chủ yếu là hành động. “Nói đi đôi với làm” đã trở thành lẽ sống, phương châm làm việc, nguyên tắc hoạt động của Người. Xét về bản chất, “nói đi đôi với làm” không chỉ là nguyên tắc đạo đức, lẽ sống, phương châm hoạt động mà còn là biểu hiện sinh động cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn của Hồ Chí Minh. Vì vậy, với Hồ Chí Minh, từ việc nhỏ tới việc lớn, từ việc riêng tới việc chung, Người bao giờ cũng “miệng nói, tay làm, tai lắng nghe”. Bác dạy người cách mạng là phải ít lòng ham muốn về vật chất, nghĩa là phải hy sinh, lời nói đi đôi với việc làm. Đây chính là phẩm chất trung thực về đạo đức, đó là bản lĩnh văn hóa, sâu xa hơn nữa là sức mạnh của trí tuệ.

+ Hồ Chí Minh là một người trọn đời vì nước, vì dân, trọn đời có đạo đức trong sáng. Người ta hay hư hỏng ở cái đoạn cuối đời. Còn đối với Hồ Chí Minh? Cuộc đời của Người là trọn vẹn của cái chân, cái thiện, cái mỹ, không bị tha hoá, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, từ lúc hàn vi với thân phận của một người dân nô lệ, luôn luôn bị mật thám đế quốc theo dõi, bị tù, bị xử án tử hình vắng mặt đến lúc đứng ở đỉnh tháp của quyền lực mà không bị quyền lực làm cho mờ mắt. Mọi sự cám dỗ thường thấy của một con người đều tác động đến bản thân Hồ Chí Minh như quyền lực, của cải...nhưng Hồ Chí Minh không hề bị suy xuyển.

+ Về bản thân chúng ta phải luôn luôn tìm hiểu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về mọi mặt trong cuộc sống, thâm tâm của bản thân cũng như trong mọi hành động, phải luôn quán triệt tư tưởng sâu sắc trong việc đấu tranh với bản thân để noi theo tấm gương vĩ đại của Người.